

Bản án số: 151/2026/HS-PT

Ngày: 22-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 20 và 22 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2026. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2026/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Mạnh K**, sinh ngày 13/02/1985 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Căn cước công dân: 080085008983. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà B, khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1963; vợ Bùi Thị Mai K1, sinh năm 1985; con 01 người, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/02/2025 đến ngày 11/04/2026, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 người bị hại và 01 người liên quan không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn N1 chuyên buôn bán bách hóa tổng hợp và bị cáo Nguyễn Mạnh K làm nhân viên giao hàng tại đây. Nhiệm vụ của bị cáo K,

hàng ngày được kế toán Lê Kiều A giao cho 01 bảng thống kê danh sách khách hàng cần giao hàng và số tiền của từng khách hàng phải trả để bị cáo K đi giao hàng và lấy tiền của khách hàng; bị cáo K và tài xế Phan Hoài N vào kho nhận hàng, chở hàng giao cho khách hàng và thu tiền hàng đem về nộp cho kế toán Lê Kiều A vào khoảng 16 giờ 30 mỗi ngày. Nếu khách hàng thanh toán tiền mặt, bị cáo K nhận tiền, giữ tiền và đem về nộp cho công ty; còn nếu khách hàng thanh toán chuyển khoản thì sẽ chuyển vào tài khoản của Công ty. Nếu có phát sinh công nợ, bị cáo K phải báo về cho kế toán, được sự đồng ý cho nợ và đảm bảo thu hồi nợ thì khách hàng mới được nợ.

Thời điểm tháng 09/2024, bị cáo K được phân công giao hàng tuyến Quốc lộ E, gồm các huyện: Chợ Gạo, Gò Công Đông, thị xã G, Gò Công Tây thuộc tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp). Cũng trong thời điểm này, do cần tiền tiêu xài, bị cáo K nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty. Bị cáo K suy nghĩ cách đi giao hàng và thu tiền các khách hàng, bị cáo K không nộp đủ số tiền đã thu cho kế toán, bị cáo K nộp một phần tiền, phần còn lại thì bị cáo K chiếm đoạt. Bị cáo K báo với kế toán Lê Kiều A là chưa giao hết hàng, để lần sau sẽ giao lại cho khách. Từ ngày 12/9/2024 đến ngày 12/10/2024, bị cáo K đã giao hàng cho 85 khách hàng với tổng số tiền là 885.629.708 đồng, bị cáo K nộp cho Công ty 724.212.708 đồng, bị cáo K chiếm đoạt tổng cộng 161.417.000 đồng. Cụ thể như sau: Ngày 12/9/2024 chiếm đoạt số tiền 3.446.000 đồng; ngày 15/9/2024 chiếm đoạt số tiền 2.195.000 đồng; ngày 17/9/2024 chiếm đoạt số tiền 10.010.000 đồng; ngày 20/9/2024 chiếm đoạt số tiền 15.978.000 đồng; ngày 25/9/2024 chiếm đoạt số tiền 37.000 đồng; ngày 26/9/2024 chiếm đoạt số tiền 914.000 đồng; ngày 26/9/2024 chiếm đoạt số tiền 15.374.000 đồng; ngày 05/10/2024 chiếm đoạt số tiền 93.461.000 đồng; ngày 12/10/2024 chiếm đoạt số tiền 20.002.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2026/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh, đã xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh K phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Các điểm c và d khoản 2 Điều 353; Điều 38; Điều 50; các điểm b và s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về: Trách nhiệm dân sự, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/5/2026 bị cáo Nguyễn Mạnh K kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm với nội dung giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Mạnh K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Mạnh K kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh K phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại các điểm c và d khoản 2 Điều 253 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Mức hình phạt và loại hình phạt đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Mạnh K có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của án sơ thẩm nêu. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 12/9/2024 đến ngày 12/10/2024, bị cáo K lợi dụng nhiệm vụ được phân công, đã 09 lần chiếm đoạt tiền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N1 với tổng số tiền 161.417.000 đồng. Hành vi như trên của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại các điểm c và d khoản 2 Điều 253 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Về kháng cáo của bị cáo thấy rằng:

Với tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra như trên là rất nghiêm trọng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án 03 năm 06 tháng tù, là phù hợp. Bị cáo kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh K. Giữ nguyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Mạnh K tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2026/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh.

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh K phạm tội “Tham ô tài sản”.

3. Về hình phạt:

Căn cứ: Các điểm c và d khoản 2 Điều 353; Điều 38; Điều 50; các điểm b và s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh K nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 1 (02);
- VKSND Khu vực 1 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm